

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 07/2019/DS-ST
Ngày: 18/9/2019*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Thái Quang Định và bà Vũ Thị Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Trung Nghĩa - thư ký tòa án nhân dân thành phố Uông Bí.

Ngày 18/9/2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 09 ngày 18/02/2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07 ngày 06/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13 ngày 27/8/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988, trú tại tổ 13, khu 2, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, Quảng Ninh, có mặt;

- Bị đơn: anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1982, trú tại tổ 34, khu 6, phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2019, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn N trình bày: Ngày 01/9/2017, bị đơn là anh Nguyễn Trường G đến vay anh số tiền là 30.000.000 đồng với thời hạn trả là 01/9/2018, đến nay đã hết thời hạn thanh toán nhưng bị đơn không thực hiện việc trả nợ cho anh theo quy định, vì vậy, anh đề nghị tòa án buộc bị đơn trả cho anh tổng số tiền là 34.500.000 đồng (tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng, tiền lãi là 4.500.000 đồng).

Đến ngày 01/4/2019, anh N có đơn yêu cầu thay đổi yêu cầu khởi kiện liên quan đến cách tính tiền lãi, anh đề nghị tòa án buộc bị đơn trả cho anh những khoản tiền sau: tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng, tiền lãi do chậm trả nợ gốc từ ngày quá hạn 02/9/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là 10%/năm theo Điều 468 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa anh N vẫn giữ nguyên quan điểm như trên.

Bị đơn là anh Nguyễn Trường G được tòa án triệu tập họp lệ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đã không đến tòa án làm việc, hòa giải, không tham gia phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Trường G được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các tài liệu hồ sơ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án thể hiện: ngày 01/9/2017, bị đơn là anh Nguyễn Trường G đã vay của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn N số tiền là 30.000.000 đồng, có viết giấy cho vay tiền hai bên cùng ký tên (bút lục số 02), thời hạn trả là đến ngày 01/9/2018, không có thỏa thuận về tiền lãi. Vì vậy đây là hợp đồng vay tiền có thời hạn là 01 năm và không có thỏa thuận về lãi.

[2.2] Xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có phát sinh quan hệ hợp đồng vay tiền có kỳ hạn, không có thỏa thuận lãi. Đã quá hạn mà bị đơn không trả tiền cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ và xâm phạm trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, vì vậy việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ gốc 30.000.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật.

[2.3] Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Xét thấy mặc dù hai đương sự không thỏa thuận về lãi trong hợp đồng, nhưng theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự: “1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.” và khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự: “4. Trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác.”

Điều 468 Bộ luật dân sự quy định: “1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...”

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ.”

Như vậy, mặc dù hợp đồng vay của hai bên không có thỏa thuận lãi, nhưng theo quy định của Bộ luật dân sự thì theo yêu cầu của nguyên đơn, kể từ thời điểm quá hạn trả nợ là 02/9/2018 đến ngày mở phiên tòa sơ thẩm 18/9/2019 là 382 ngày, bị đơn phải chịu số tiền lãi trên số tiền nợ gốc chậm trả với mức lãi suất là $50\% \times 20\%/năm = 10\%/năm$. Số tiền lãi cụ thể là: $(382 \times 10\%/365) \times 30.000.000 \text{ đồng} = 3.139.700 \text{ đồng}$.

[2.4] Về án phí: bị đơn là anh Nguyễn Trường G phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[2.5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 357, Điều 463, khoản 4 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn N.

1. Buộc bị đơn là anh Nguyễn Trường G phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn là anh Nguyễn Văn N số tiền nợ gốc là 30.000.000 đồng và nợ lãi là 3.139.700 đồng, Tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là: 33.139.700 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị đơn Nguyễn Trường G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bị đơn là anh Nguyễn Trường G phải nộp 1.656.900 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh N được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 862.500 (tám trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000727 ngày 18/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Trường G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi gửi:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND Tp. Uông Bí;
- Chi cục THADS Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải

